TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 13-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bính

bà Lưu Thị Thôi

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Lê Thị Quỳnh T - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 271/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRƯỜNG T, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Thuận.

HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1991, có 01 người con: sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 28/10/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 68/2008/HSST.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1990, trú tại thôn 1, xã Hồng S, huyện H, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

- Người làm chứng:

Bà Ngô Thị X, sinh năm 1990, trú tại thôn 1, xã Hồng S, huyện H, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/4/2022, Nguyễn Trung Đ điều khiển xe môtô chở chị Ngô Thị X đến trước nhà chị Nguyễn Thị Thùy T tại địa chỉ 33 đường D (thuộc khu phố A, phường T, thành phố P) để đón 02 con chung của Đ và T đi chơi. Biết Đ đang đứng đợi trước nhà nên Nguyễn Trường T (là chồng mới của T) do bực tức việc Đ không đưa tiền cho T nuôi con chung của Đ và T nên T đi bộ từ trong nhà ra, trên tay cầm 01 con dao dài khoảng 30cm. Đ lúc này đang ngồi trên xe môtô thì T lao đến đâm 01 nhát theo hướng từ sau ra trước trúng vào vùng lưng trái của Đ. Sau đó T tiếp tục đâm 01 nhát vào cẳng tay phải của Đ thì Đ nhảy từ trên xe môtô xuống. T dùng dao đâm tiếp 01 nhát vào mông phải của Đ gây thương tích. Đ bỏ chạy thì T đuổi theo sau nhưng không kịp nên T về nhà sau đó đến Công an phường T trình diện.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao dài 31,5cm, cán dao bằng nhựa sọc vàng - nâu dài 13cm, lưỡi dao bằng sắt dài 18,5cm, bề rộng lưỡi dao có kích thước 4cm, mũi dao nhọn. Trên sống dao gần đầu mũi có vết máu không rõ kích thước (do Nguyễn Thị Thùy T giao nộp).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 293/2022/TgT, ngày 25/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn Trung Đ như sau:

- Vết thương vùng lưng trái thấu ngực trái, thủng mặt sau phân thùy V phổi trái, đứt động mạch liên sườn V trái đã được phẫu thuật điều trị, hiện dày dính góc sườn hoành trái, còn tràn dịch màng phổi trái, để lại sẹo vết mổ trùng với sẹo vết thương kích thước: (13,5x0,5)cm; sẹo vết dẫn lưu kích thước: (3x1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 16% + 3% + 2%

- Vết thương phần mềm 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo vết thương lành tốt kích thước (8 x 0,6)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Vết thương phần mềm vùng mông phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành tốt kích thước (8 x 0,4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Nứt cung sau xương sườn VI bên trái không có trong giấy chứng nhận thương tích. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Trung Đ hiện tại là 24%.

- Vết thương vùng lưng trái do vật sắc nhọn gây ra; Vết thương cẳng tay phải, mông phải do vật sắc gây ra.

- Vết thương vùng lưng trái có chiều hướng tác động từ sau ra trước, với lực tác động mạnh; Vết thương vùng mông phải có chiều hướng tác động từ sau ra trước, với lực tác động nhẹ; Vết thương cẳng tay phải có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương, với lực tác động nhẹ.

- Hiện tại không xác định cố tật.

Đối với thương tích nứt cung sau xương sườn VI bên trái bị hại của Nguyễn Trung Đ không ghi nhận trong giấy chứng nhận thương tích, không tính tỷ lệ thương tật trong kết luận giám định, Đ khai trong quá trình điều trị thương tích, Đ phải mổ ở vùng xương sườn VI để đặt ống hút dịch nên gây ra thương tích trên. Đ không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật đối với thương tích nứt cung sau xương sườn VI trên.

Xử lý vật chứng:

Đối với con dao đã thu giữ, quá trình điều tra xác định là hung khí Nguyễn Trường T dùng để gây thương tích cho Nguyễn Trung Đ. Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra quyết định chuyển con dao trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản chờ xử lý.

Về dân sự:

Nguyễn Trường T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Trung Đ số tiền 60.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích. Hiện nay Đ không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại bản Cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định, truy tố bị cáo Nguyễn Trường T về tội "Cố ý gây thương tích" tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Trường T, phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Trường T từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Đ là 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường T xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Do bực tức việc Nguyễn Trung Đ (là chồng cũ của Nguyễn Thị Thùy T) không đưa tiền cho T và Nguyễn Trường T (chồng hiện tại của T) nuôi con chung của bị cáo Đ và T nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/4/2022, tại trước nhà số 33 đường D (thuộc khu phố A, phường T, thành phố P), T có hành vi dùng dao đâm 01 nhát vào vùng lưng trái, 01 nhát vào cẳng tay phải và 01 nhát vào mông phải của Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản thân bị cáo là người đã thành niên và nhận thức rõ việc gây thương tích cho người khác là phạm tội nhưng chỉ vì bực tức việc bị hại không đưa tiền nuôi con của bị hại và vợ bị cáo mà bị cáo dùng dao đâm liên tiếp 03 nhát vào người bị hại Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%, là thuộc các trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ được quy định tại điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trường T gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, ngày 28/10/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 68/2008/HSST. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án phù hợp với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo T và bị hại Đ đều thừa nhận sau khi xảy ra vụ án, các bên đã thỏa thuận bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại số tiền

80.000.000 (tám mươi triệu) đồng. Đến nay gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T thỏa thuận tiếp tục bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Đ là 20.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 01 con dao dài 31,5 cm, cán dao bằng nhựa sọc vàng - nâu dài 13cm, lưỡi dao bằng sắt dài 18,5cm, bề rộng lưỡi dao có kích thước 4cm, mũi dao nhọn không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Trường T**, phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trường T**24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Trường T đồng ý tiếp tục bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Nguyễn Trung Đ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 31,5cm, cán dao bằng nhựa sọc vàng - nâu dài 13cm, lưỡi dao bằng sắt dài 18,5cm, bề rộng lưỡi dao có kích thước 4cm, mũi dao nhọn.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 69 ngày 06/12/2022 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trường T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/02/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP P;
- Bị cáo;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Nữ Kiều Mỹ